

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2018/HSST.
Ngày 21/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Năm.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Tiến và ông Kiều Văn Dậu.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Y, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Huy Lê, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 120/2018/TLST-HS ngày 18/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2018/QĐXXST-HS ngày 13/8/2018 đối với **bị cáo**:

Họ và tên: **Đoàn Đình H** - Sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Đình Ph (H) và bà Vũ Thị T; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con út; vợ Lò Thị Ng; có 02 con: Con lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/4/2018 đến 07/5/2018.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

****Người bị hại:***

1. Chị Đặng Thị H, sinh năm 1998. Vắng mặt.

2. Chị Đặng Thị Tr, sinh năm 1998. Vắng mặt.

Đều trú tại: Xóm C, xã C, huyện Tr, tỉnh Cao Bằng.

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Bà Vũ Thị T - Sinh năm 1963. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn B, xã Q, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 28/4/2018, tại phòng trọ số 11 của chị Đặng Thị H và Đặng Thị Tr trong khu nhà trọ của ông Nguyễn Văn Kh tại thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, lợi dụng cửa phòng không khóa và không có ai ở trong phòng, Đoàn Đình H đã lấy 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc Iphone 7 Plus màu trắng hồng của chị H và 01 chiếc điện thoại di động Sam Sung Galaxy A7 màu vàng của chị Tr để bán lấy tiền tiêu xài. Chị H, chị Tr đã báo chủ nhà và Công an huyện Y bị bắt giữ Hào.

Vật chứng thu giữ gồm: 03 chiếc điện thoại (01 chiếc Iphone 7 Plus màu trắng hồng; 01 chiếc Sam Sung Galaxy A7 màu vàng và 01 chiếc Nokia màu xanh đen); 01 chiếc xe mô tô Suzuki Smash Biển kiểm soát (BKS) 89F9 – 12xx và 262.000đ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 38 ngày 10/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận:

“+ 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu trắng hồng đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 10.000.000đ;

+ 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A7 màu vàng đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 2.500.000đ;

Tổng giá trị tài sản định giá là 12.500.000đ”.

Bản Cáo trạng số 115/CTr-VKS ngày 12/7/2018 của Viện trưởng VKSND huyện Y đã truy tố Đoàn Đình H về tội “Trộm cắp tài sản” theo 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng và khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 27/4/2018, H đi đến khu nhà trọ của ông Nguyễn Văn Kh ở thôn Y, xã Y, huyện Y để thuê phòng trọ và được ông Kh đồng ý cho thuê phòng trọ số 21. Đến khoảng 08 giờ ngày 28/4/2018, H điều khiển xe mô tô Suzuki Smash BKS 89F9 – 12xx chở đồ đến, H để xe tại sân khu nhà trọ rồi mang đồ lên phòng 21 (tầng hai). Sau đó H đi xuống lấy xe mô tô để đi chở đồ tiếp. Khi đi qua phòng trọ số 11 của chị Đặng Thị H và chị Đặng Thị Tr thấy cửa phòng không khóa, bên trong không có người, H nhìn vào trong phòng phát hiện thấy trên giường ngủ có 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc Iphone 7 Plus màu trắng hồng và 01 chiếc Sam Sung Galaxy A7 màu vàng). Thấy vậy H đi vào trong phòng lấy 02 chiếc điện thoại cho vào túi áo khoác đang mặc rồi đi ra khỏi khu nhà trọ. Sau đó H điều khiển xe mô tô Suzuki Smash BKS 89F9 – 12xx đến quán điện tử của anh Đình Văn Th ở thôn Tr, xã Y, huyện Y chơi điện tử. Khi H đang chơi điện tử thì bị lực lượng công an kiểm tra và thu giữ trong túi áo khoác của Hào 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu trắng hồng và 01 chiếc điện thoại di động Sam Sung Galaxy A7 màu vàng mà H mới lấy của chị H và chị Tr. Lực lượng công an đã lập biên bản bắt giữ và đưa H về trụ sở giải quyết. Chiếc xe máy là của gia

định mua và cho H đi làm; chiếc điện thoại H chỉ dùng liên lạc gia đình, còn số tiền 262.000đ là tiền H đi làm có được. Nay đề nghị được trả lại xe máy, điện thoại và tiền.

Chị Đặng Thị H và chị Đặng Thị Tr – Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo lời khai tại CQĐT có trong hồ sơ thể hiện: Chị H và chị Tr làm công nhân tại Khu công nghiệp Y và có thuê trọ tại phòng trọ số 11 trong khu nhà trọ của ông Nguyễn Văn Kh tại thôn Y, xã Y, huyện Y. Khoảng 08 giờ ngày 28/4/2018 đi làm về chị H và chị Tr đi tắm, sau khi xong đi về phòng trọ thì phát hiện bị mất điện thoại nên đã báo cho ông Khai và con trai ông Kh là anh Nguyễn Văn K. Sau đó anh K bảo chị H đọc tài khoản Icloud cài đặt ở máy điện thoại di động của chị H để anh K tra cứu. Qua tín hiệu tài khoản Icloud, anh K phát hiện chiếc điện thoại di động của chị H đang ở thôn Tr, xã Y, huyện Y. Sau đó ông Kh và anh K đi theo tín hiệu Icloud đến quán điện tử của anh Đinh Văn Th ở thôn Tr và phát hiện chiếc điện thoại di động của chị H và chị Tr đang ở trong túi áo khoác của Đoàn Đình H nên đã báo Công an huyện Y đến làm việc. Lực lượng công an tiến hành kiểm tra, thu giữ trong túi áo khoác của H 02 chiếc điện thoại mà H lấy của chị H, chị Tr và lập biên bản đưa H về trụ sở giải quyết. Nay chị H và chị Tr đã nhận lại tài sản không yêu cầu H phải bồi thường gì khác mà chỉ đề nghị xử lý H theo quy định pháp luật.

Bà Vũ Thị T- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo lời khai tại CQĐT có trong hồ sơ thể hiện: Do có nhu cầu đi lại nên cuối năm 2014 bà T có đến một cửa hàng ở cầm đồ ở huyện Kh, tỉnh Hưng Yên mua chiếc xe máy Suzuki Smash BKS 89F9 – 12xx với giá 10.000.000đ, gia đình dùng làm phương tiện để đi lại. Khoảng năm 2017 cho H đi làm, việc H đi trộm cắp tài sản thế nào bà T không biết. Nay bà T đề nghị được trả lại.

Đại diện VKSND huyện Y thực hành quyền công tố tại phiên tòa khẳng định: Ngày 28/4/2018, Đoàn Đình H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu trắng hồng của chị H và chiếc điện thoại di động Sam Sung Galaxy A7 màu vàng của chị Tr. Tổng giá trị tài sản mà H chiếm đoạt là 12.500.000đ nên đã giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố Đoàn Đình H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo đã đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS xử phạt Đoàn Đình H từ 08-10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16-20 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Trả lại bà Vũ Thị T chiếc xe mô tô Suzuki BKS 89F9 – 12xx. Trả lại bị cáo chiếc điện thoại Nokia màu xanh đen và 262.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa thể hiện: Ngày 28/4/2018, tại phòng trọ số 11 của gia đình ông Kh ở thôn Y, xã Y, huyện Y, Đoàn Đình H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu trắng hồng của chị H và chiếc điện thoại di động Sam Sung Galaxy A7 màu vàng của chị Tr với tổng giá trị tài sản là 12.500.000đ. Do vậy đại diện VKSND huyện Y thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị HĐXX tuyên bố Đoàn Đình H phạm tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo lần đầu phạm tội, tài sản chiếm đoạt trị giá 12.500.000đ nên hành vi của bị cáo phạm vào khoản 1 Điều 173 BLHS.

Xét về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Không có tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, từ trước đến nay chưa có sai phạm gì. Nay phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51BLHS.

Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục và cải tạo.

Bị cáo lần đầu phạm tội, chưa có thu lợi bất chính, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

*Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường nên nên ghi nhận sự tự nguyện đó.

*Về vật chứng:

Chiếc xe mô tô Suzuki bKS 89F9 – 12xx là tài sản của bà T, không liên quan đến phạm tội nên trả lại cho bà T.

Chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh đen và số tiền 262.000đ là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Chiếc Iphone 7 Plus màu trắng hồng và chiếc Sam Sung Galaxy A7 màu vàng là tài sản của chị H và chị Tr nên CQĐT đã trả lại chị H và chị Tr là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Đoàn Đình H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 47 BLHS; Điều 106; Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự (LTHADS).

Phạt: Đoàn Đình H 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao cho UBND xã Q, huyện A, tỉnh Hưng Yên nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự (LTHAHS). Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của LTHAHS 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù đã cho hưởng án treo.

*Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu bồi thường của người bị hại.

*Về vật chứng:

Trả lại bà Vũ Thị T chiếc xe mô tô Suzuki Smash BKS 89F9 – 12xx, số máy E432-VN1229xx, số khung BE49L0301229xx.

Trả lại bị cáo chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh đen và 262.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 LTHADS thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 LTHADS. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 LTHADS.

Nơi nhận:

- TA, VKS tỉnh.
- VKS, CA, THADS huyện..
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lương Đức Năm